TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **162**/2019/DS-ST
Ngày: 19/9/2019

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Tám**
2. Ông **Trần Trung Nhân**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Luân**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày **19** tháng **9** năm **2019** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 286/2019/TLST-DS ngày 14/8/2019 về việc tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2019/QĐST-DS ngày 09/9/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972.
Chị **Trần Thị P**, sinh năm 1972.
Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Chị Trần Thị P uỷ quyền cho anh Nguyễn Văn T.
(Văn bản uỷ quyền ngày 28/8/2019)
* Bị đơn: Anh **Dương Văn C**, sinh năm 1956.
Chị **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1959.
Cùng địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Anh T, anh C có mặt; chị Ch xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 05/8/2019 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 02/01/2017 anh T và chị P cho vợ chồng anh C và chị Ch vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 1%/tháng, thời hạn trả vào cuối năm 2017, anh C và chị Ch có làm biên nhận nợ và ký tên, trong biên nhận có ghi anh C có

thế chấp anh T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn Đ, sinh năm 1921 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A.623583 do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 20/7/1993 diện tích 18.360m^2 ở các thửa 860, 856, 864, 772, 773, 854 đất toạ lạc tại ấp A xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nhưng thực chất anh C chỉ đưa cho anh T bản photo của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ).

Sau khi vay anh C và chị Ch chỉ trả vốn được 10.000.000 đồng, lãi không trả được số tiền nào, số tiền vốn còn lại 30.000.000 đồng anh C và chị Ch không trả nên nguyên đơn có đơn yêu cầu ban hoà giải ấp 4, xã T, huyện C giải quyết thì anh C và chị Ch hứa trả nhưng đến nay không trả. Do đó, nay anh T và chị P yêu cầu anh C và chị Ch trả số tiền 30.000.000 đồng và lãi 1%/tháng tính từ ngày 02/01/2017 đến ngày xét xử trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai ngày 09/9/2019 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Dương Văn C trình bày:

Anh C và chị Ch thừa nhận ngày 02/01/2017 có vay của vợ chồng anh T và chị P số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 1%/tháng, anh C và chị Ch có làm biên nhận nợ và ký tên, trong biên nhận có ghi anh C có thế chấp anh anh T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn Đ, sinh năm 1921 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A.623583 do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 20/7/1993 diện tích 18.360m^2 ở các thửa 860, 856, 864, 772, 773, 854 đất toạ lạc tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nhưng thực chất anh C chỉ đưa cho anh T bản photo của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ).

Sau khi vay anh C và chị Ch chỉ trả vốn được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 30.000.000 đồng đến nay chưa trả. Nay anh C và chị Ch đồng ý trả cho anh T và chị P vốn 30.000.000 đồng và lãi 1%/tháng tính từ ngày 02/01/2017 đến ngày xét xử, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn chị Nguyễn Thị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ch là có căn cứ đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét, theo lời trình bày của anh T, chị P với anh C và chị Ch trình bày thống nhất bị đơn anh C và chị Ch còn nợ nguyên đơn anh T và chị P số tiền vay vốn 30.000.000 đồng đến nay chưa trả, nên lời thừa nhận nợ của bị đơn anh C và chị Ch đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, anh T và chị P khởi kiện yêu cầu anh C và chị Ch có nghĩa vụ trả số tiền vay vốn 30.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi đối với số tiền vay mức lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 02/01/2017 cho đến khi xét xử, bị đơn đồng ý trả lãi

theo yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, do đó lãi suất bị đơn phải trả tính từ ngày 02/01/2017 cho đến ngày xét xử nguyên đơn yêu cầu 32 tháng x 1% x 30.000.000 đồng = 9.600.000 đồng.

[4] Theo biên nhận nợ ngày 02/01/2017 có ghi anh C có thế chấp anh anh T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn Đ, sinh năm 1921 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A.623583 do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 20/7/1993 diện tích 18.360m^2 ở các thửa 860, 856, 864, 772, 773, 854 đất toạ lạc tại ấp A, xã A, huyện C, Tiền Giang. Tuy nhiên, tại phiên toà anh T và anh C đều xác định anh C chỉ đưa cho anh T bản photo của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ, do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ mà anh C đưa thế chấp cho anh T chỉ là bản photo nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T và chị P buộc anh C và chị Ch có nghĩa vụ trả cho anh T và chị P số tiền vay vốn 30.000.000 đồng, lãi 9.600.000 đồng tổng cộng vốn và lãi là 39.600.000 đồng.

[6] Tại phiên toà nguyên đơn và bị đơn không thoả thuận được về thời gian trả số tiền vốn và lãi. Cho nên, phương thức trả, thời gian trả số tiền trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T và chị P, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, nên anh C và chị Ch phải chịu: 39.600.000 đồng x 5% = 1.980.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị P.

Buộc anh Dương Văn C và chị Nguyễn Thị Ch trả cho anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị P số tiền vay vốn 30.000.000 đồng và lãi 9.600.000 đồng, tổng cộng 39.600.000 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Dương Văn C và chị Nguyễn Thị Ch phải chịu 1.980.000 đồng (Một triệu chín trăm tám chục ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị P số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002218 ngày 14/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị P, anh Dương Văn C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe

Thành viên Hội đồng xét xử | Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Hồ Văn Khoẻ

Thành viên Hội đồng xét xử | **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Hồ Văn Khoẻ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ….phút, ngày **28** tháng **9** năm **2018.**

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khoẻ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Hài**

2. Ông **Lê Văn Lâu**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 364/2018/TLST- DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Hoà**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông **Trương Văn Viết**, sinh năm 1969 (tên thường gọi là Việt)

Địa chỉ: ấp Hoà Phú, xã Hoà Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng các Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

2. Về nội dung:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hoà.

Buộc ông Trương Văn Viết (tên thường gọi là Việt) trả cho bà Huỳnh Thị Hoà số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Hoà, ông Trương Văn Viết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về các vấn đề khác:

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày **19** tháng **9** năm **2019.**

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Hồ Văn Khoẻ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 17/01/2017

BIÊN BẢN HỘI Ý

Về vụ án: Tranh chấp "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa:
* Nguyên đơn: Anh **Phan Văn Thành**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: số 395, tổ 20, khu 1B, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Lê Hoàng Ân**, Văn phòng Luật sư Hoàng Ân thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.
Địa chỉ: số 362B, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
* Bị đơn: **1.** Ông **Đoàn Văn Gian**, sinh năm 1972.
2. Bà **Phan Thị Hồng Vân**, sinh năm 1976.
Cùng địa chỉ: số 404A, tổ 20, khu 1, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền: Ông **Bùi Quang Nhuận**, sinh năm 1956
Địa chỉ: số 461A, tổ 23, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB).
Địa chỉ: số 927 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Tấn Hoàng Văn** – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lưu Quang Dũng** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Tiền Giang.
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Đoàn Thị Thoa**
+ Ông **Lê Văn Lâu**

Xét thấy: Do nguyên đơn anh Phan Văn Thành có tranh chấp đến phần diện tích đất 15 m^2 mà chị Phan Thị Hồng Vân mua của hộ ông Nguyễn Văn Hoà, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Toà án chưa đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất 3/3

Áp dụng vào Điều 235 và điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 17/01/2017, để đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Phiên toà sơ thẩm mở lại vào lúc **8** giờ **00** phút, ngày **17** tháng **02** năm **2017** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **02**/2017/QĐST-DS

***Cái Bè**, ngày 17 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
TẠM NGỪNG PHIÊN TOÀ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đoàn Thị Thoa**, Ủy viên thường vụ Hội liên hiệp phụ nữ H. Cái Bè.
2. Ông **Lê Văn Lâu**, Trưởng đài truyền thanh truyền hình huyện Cái Bè.

Đã tiến hành mở phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số 162/2016/TLST-DS ngày 21/5/2016 về việc tranh chấp "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2016/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2016.

Xét thấy: Do nguyên đơn anh Phan Văn Thành có tranh chấp đến phần diện tích đất 15 m^2 mà chị Phan Thị Hồng Vân mua của hộ ông Nguyễn Văn Hoà, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Toà án chưa đưa hộ ông Nguyễn

Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào Điều 235 và điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 162/2016/TLST-DS ngày 31/5/2016 về việc tranh chấp "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"

2. Thời gian mở phiên toà vào lúc **8** giờ **00** phút, ngày **17** tháng **02** năm **2017** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*** Nơi nhận:**
- VKSND huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Hồ Văn Khỏe